

Quản lý thu chi ngân sách nhà nước tại Phòng Lao động — Thương binh và Xã hội thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên: thực trạng và giải pháp

Nguyễn Thị Lan Anh
Nguyễn Thị Thu Huyền

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên

Hiện nay, công tác quản lý thu chi NSNN tại Phòng LĐ-TB&XH Tp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã và đang thực hiện tốt việc chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách nhà nước do Phòng phụ trách quản lý. Tuy nhiên, công tác quản lý thu chi NSNN cũng không tránh khỏi những hạn chế nhất định trong việc đảm bảo quy trình, nguyên tắc và nội dung thu chi. Theo đó, bài viết sẽ phản ánh rõ nét thực trạng về quản lý thu chi NSNN tại Phòng LĐ-TB&XH Tp Sông Công, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm quản lý tốt công tác thu chi NSNN góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao, giúp đơn vị trở thành một trong những tập thể có phương thức quản lý thu chi ngân sách hiệu quả và thành công.

1. Tổng quan về quản lý thu chi ngân sách nhà nước

NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước

Theo Luật NSNN 2015, chu trình quản lý NSNN gồm 4 bước: (1) Chuẩn bị và lập dự toán NSNN; (2) Thẩm định và phê chuẩn dự toán NSNN; (3) Chấp hành NSNN, tổ chức thu và tổ chức chi, cấp phát kinh phí; (4) Quyết toán NSNN. Chu trình này được thực hiện theo sự phân cấp quản lý NSNN, nghĩa là giải quyết mối quan hệ giữa các cấp chính quyền nhà nước về vấn đề liên quan đến việc quản lý và điều hành NSNN.

Nội dung các khoản thu NSNN:

- Thuế là một khoản đóng góp bắt buộc cho nhà nước do luật quy định đối với các pháp nhân và thể nhân nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu của nhà nước.

- Phí và lệ phí là khoản thu có tính chất bắt buộc nhưng mang tính đối giá, nghĩa là phí và lệ phí thực chất là khoản tiền mà mọi công dân trả cho nhà nước khi họ hưởng thụ các dịch vụ do nhà nước cung cấp.

- Các khoản thu từ các hoạt động kinh tế của nhà nước, bao gồm: Thu nhập từ vốn góp của nhà nước vào các cơ sở kinh tế có vốn góp thuộc sở hữu nhà nước; Tiền thu hồi vốn tại các cơ sở của nhà nước; Thu hồi tiền cho vay của nhà nước.

- Thu từ hoạt động sự nghiệp, các khoản thu có lãi và chênh lệch từ các hoạt động của các đơn vị sự nghiệp có thu của nhà nước.

- Thu từ bán hoặc cho thuê tài nguyên, tài sản thuộc sở hữu nhà nước.

- Thu từ phạt, tịch thu, tịch biên tài sản. Các khoản thu này cũng là một phần thu quan trọng của thu NSNN và được pháp luật quy định...

Nội dung các khoản chi NSNN:

Chi NSNN là quá trình phân phối lại các nguồn tài chính đã được tập trung vào quỹ NSNN cho từng mục tiêu, từng hoạt động, từng công việc cụ thể thuộc chức năng của nhà nước. Các khoản chi này bao gồm:

- Chi thường xuyên: Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề; Sự nghiệp khoa học và công nghệ; Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phân giao cho địa phương quản lý; Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình; Sự nghiệp văn hóa thông tin; Sự nghiệp phát thanh, truyền hình; Sự nghiệp thể dục thể thao; Sự nghiệp bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế; Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; Chi hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật;

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật: Chi đầu tư phát triển; Chi trả nợ và viện trợ.

2. Thực trạng quản lý thu chi NSNN tại Phòng LĐ-TB&XH Tp. Sông Công

Phòng LĐ-TB&XH Tp Sông Công là phòng quản lý nhà nước thuộc UBND thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng ngư-ời có công với cách

mang, đối tượng bảo trợ xã hội. Nguồn thu của phòng từ ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương được các cơ quan có thẩm quyền giao.

Bảng 1: Nguồn thu NSNN tại Phòng LĐ-TB&XH Tp Sông Công giai đoạn 2016-2018

	Đơn vị tính: Triệu đồng		
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng cộng	43.925,30	46.294,00	49.645,35
Ngân sách Trung ương	33.034,00	35.388,00	37.865,85
Thu trợ cấp, phụ cấp hàng tháng	29.270,00	31.435,00	33.376,00
Thu mua thẻ bảo hiểm y tế	1.952,00	2.051,00	2.251,65
Thu trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng NCC	795,00	840,00	895,00
Thu công tác quản lý đối tượng	305,00	321,00	345,00
Thu điều dưỡng tập trung	342,00	368,30	460,00
Thu điều dưỡng tại nhà	250,00	255,50	388,20
Thu ưu đãi học sinh sinh viên	120,00	114,50	150,00
Ngân sách địa phương	9.350,50	10.300,30	11.100,40
Thu trợ cấp BHYT hàng tháng	8.463,48	9.321,95	10.048,12
Thu mua thẻ BHYT	522,72	602,55	705,70
Thu trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng BHYT	243,00	259,20	232,20
Thu công tác quản lý đối tượng	69,00	71,00	72,00
Thu trợ cấp đột xuất	52,30	45,60	42,45
Chi thường xuyên	540,80	605,40	679,00
Lương và phụ cấp ngạch, bậc	408,30	458,20	513,00
Mua thẻ BHYT, đóng BHXH bắt buộc	38,50	39,20	40,00
Mua sắm vật tư, văn phòng phẩm	35,70	41,30	52,00
Công tác phí hàng tháng	28,80	35,50	36,00
Tiếp khách	29,50	31,20	38,00

Nguồn: Phòng LĐ và TB&XH Sông Công

2. Thực trạng quản lý chi NSNN

Chi NSNN của Phòng LĐ-TB&XH Tp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo dự toán được duyệt vào đầu năm, ngoài ra còn tăng chi đối với những chương trình phát sinh trong năm. Nhờ vậy đã đáp ứng được nhiệm vụ của ngành, của Sở và của UBND thành phố giao cho Phòng.

Bảng 2: Quyết toán chi NSNN tại Phòng LĐ-TB&XH Tp Sông Công giai đoạn 2016-2018

	Đơn vị tính: Triệu đồng		
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng cộng	43.925,30	47.194,26	50.544,85
Ngân sách Trung ương	33.734,00	36.088,54	38.565,85
Chi trợ cấp, phụ cấp lương tháng	29.970,00	32.135,00	33.976,00
Chi mua thẻ BHYT	1.952,00	2.051,00	2.251,65
Chi trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng người có công	795,00	840,00	895,00
Chi công tác quản lý đối tượng	305,00	321,00	345,00
Chi điều dưỡng tập trung	342,00	368,30	460,00
Chi điều dưỡng tại nhà	250,00	255,50	488,20
Thu ưu đãi học sinh sinh viên	120,00	114,50	150,00
Ngân sách địa phương	9.650,50	10.500,52	11.300,00
Chi trợ cấp hàng tháng cho thân nhân BHYT	8.763,48	9.521,95	10.248,04
Chi mua thẻ BHYT	522,72	602,77	705,70
Chi trợ cấp mai táng phí cho thân nhân đối tượng bảo trợ xã hội	243,00	259,20	232,20
Chi công tác quản lý đối tượng	69,00	71,00	72,00
Chi trợ cấp đột xuất	52,30	45,60	42,45
Chi thường xuyên	542,50	607,70	680,10
Chi mua	408,30	458,70	513,00
Chi mua thẻ BHYT, đóng BHXH bắt buộc	38,50	39,20	40,00
Chi mua sắm vật tư, văn phòng phẩm	35,70	41,50	52,00
Chi công tác phí hàng tháng	28,80	35,50	36,00
Chi tiếp khách	31,70	33,50	39,10

Nguồn: Phòng LĐ-TB&XH Sông Công

3. Đánh giá thực trạng quản lý thu chi ngân sách nhà nước

Kết quả đạt được:

Kết quả và những tiến bộ trong công tác quản lý

NSNN theo quy định của Luật NSNN tại Phòng LĐ-TB&XH Tp Sông Công được thể hiện như sau:

- Công tác điều hành thu chi NSNN từng bước chủ động và linh hoạt hơn, NSNN trở thành công cụ đắc lực phục vụ kế hoạch thực hiện các hoạt động an sinh xã hội của thành phố, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Chính sách, chế độ, định mức chi đối với một số khoản chi chủ yếu của phòng được chuẩn hóa. Đó là điều kiện phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ làm chính sách và cán bộ kế toán của Phòng.

- Đưa chu trình quản lý NSNN vào nề nếp sau khi Luật NSNN có hiệu lực. Quy trình lập, chấp hành và quyết toán NSNN đã được Phòng LĐ-TB&XH Tp Sông Công và cán bộ Lao động - Thương binh và xã hội các xã, phường chấp hành nghiêm túc.

Những hạn chế và nguyên nhân:

- Trong phân cấp quản lý ngân sách: Quyền tự chủ, tự quyết của các đơn vị trực thuộc trong thực hiện các chương trình mục tiêu, trong chi đầu tư, thực hiện dự án đều phụ thuộc vào các cơ quan cấp trên; Việc phân cấp quản lý chi NSNN chưa phát huy tốt tính sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan cấp dưới.

- Trong việc lập dự toán thu chi NSNN: Việc lập dự toán thu chi NSNN hàng năm còn gặp nhiều khó khăn và chưa xác thực do định mức chưa được xây dựng cụ thể, còn nặng về hình thức, coi nhẹ nhu cầu chi tiêu ở cấp dưới, điều này dẫn đến dự toán được phê duyệt chưa công bằng; việc phê duyệt dự toán còn một số điểm chưa sát với thực tế.

- Trong việc chấp hành dự toán chi NSNN: Chưa có sự kết hợp chặt chẽ trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi trong chấp hành chi ngân sách của các đơn vị cấp dưới; quản lý chi NSNN qua Kho bạc khá lỏng lẻo nhưng còn một số hạn chế: Việc kiểm soát chứng từ thu chi còn gây khó khăn, phiền hà cho các đơn vị khi thực hiện giao dịch.

- Trong quyết toán chi NSNN: Việc quyết toán chi ngân sách ở còn chậm hơn so với thời gian quy định; việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ kế toán tại Phòng chưa được thường niên và chưa được chú trọng quan tâm.

- Trình độ chuyên môn, công nghệ thông tin của cán bộ tại các phòng xã trên địa bàn Phòng quản lý chưa đồng đều. Trang thiết bị máy tính của một số xã còn lỗi thời, lạc hậu, máy tính đã quá cũ, không cài đặt được phần mềm quản lý người có công và bảo trợ xã hội.

- Trong công tác thanh tra, kiểm tra quản lý chi NSNN: Khâu lập dự toán còn nặng theo chi tiêu phân bổ dự toán, chế độ, tiêu chuẩn, định mức nên có phần không phù hợp với thực tế. Việc kiểm tra, thanh tra tại một số đơn vị chưa thực sự hiệu quả, còn né nạng, né tránh, chưa nêu rõ trách nhiệm của người đứng đầu.

4. Giải pháp quản lý thu chi NSNN

Rà soát, hoàn thiện phân bổ ngân sách cho phù hợp: Cần điều chỉnh lại các mức phân bổ ngân sách: Các lĩnh vực được ưu tiên của giai đoạn này cần được bố trí nhiều ngân sách hơn, ngược lại các lĩnh vực không thuộc đối tượng ưu tiên chỉ nên duy trì ở mức cũ, hoặc tăng ít hơn so với mức tăng chi chung. Khi có biến động tăng nguồn thu, cần xem xét tăng chi ngân sách cho các lĩnh vực được ưu tiên, ngược lại, khi có biến động giảm cần xem xét điều chỉnh giảm ngân sách phân bổ cho những lĩnh vực không thuộc ưu tiên.

Cần đảm bảo sự thống nhất giữa ưu tiên phân bổ ngân sách với ưu tiên phát triển hệ thống an sinh xã hội của thành phố và đảm bảo sự nhất quán trong phân bổ ngân sách giữa các năm.

- Hướng tới lập dự toán ngân sách trung hạn, quản lý ngân sách theo đầu ra: Phải quy trình lập dự toán ngân sách với lập kế hoạch và quản lý kết quả thực hiện là một việc làm tất yếu để có thể cải thiện những hạn chế trong quá trình lập, quản lý, sử dụng NSNN tại đơn vị. Phòng LD-TB&XH Tp Sông Công cần áp dụng việc lập dự toán NSNN theo kết quả đầu ra, góp phần khắc phục các bất cập của cách thức quản lý, lập và phân bổ ngân sách kiểu truyền thống; góp phần tăng tính tự chủ cho các cơ quan đơn vị dự toán, tăng hiệu lực quản lý và sử dụng nguồn lực ngân sách.

- Cải tiến hình thức thanh toán các khoản chi NSNN: Hiện tại có hai hình thức thanh toán các khoản chi NSNN là cấp phát bằng tiền mặt và cấp kinh phí theo dự toán. Bộ Tài chính đã quy định rõ đối tượng sử dụng từng hình thức, tuy nhiên trong quá trình thực hiện, do khâu xây dựng dự toán không tốt nên cơ quan tài chính thường xuyên sử dụng hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền để chi bổ sung dự toán. Trong quá trình thực hiện hình thức lệnh chi tiền, cơ quan tài chính ít quan tâm đến tiêu chuẩn, chế độ. Vì vậy, khi xử lý vướng mắc, cơ quan tài chính không lấy chế độ chính sách làm điểm tương đồng mà thường gây sự ép, đổ lỗi cho khó khăn từ kho bạc; quan hệ tự hệ thống tài chính lên cơ quan sử dụng ngân sách chưa đồng bộ, nhất quán.

- Phân định trách nhiệm và quyền hạn của từng cán bộ trong chu trình quản lý NSNN: Để công tác quản lý đạt được hiệu quả cao, Phòng LD-TB&XH Tp Sông Công cần phân công rõ công việc, trách nhiệm của từng cán bộ công chức liên quan đến hoạt động quản lý NSNN và thực hiện đúng định mức đã ban hành theo Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật NSNN và các văn bản quy định định mức chi đối với đối tượng người có công và đối tượng được trợ giúp xã hội trên địa bàn Tp Sông Công.

- Đẩy mạnh hiện đại hóa công nghệ thông tin: Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ

thông tin đang được ứng dụng ở hầu hết mọi lĩnh vực và ngày càng thể hiện rõ vai trò đặc lực của mình. Do vậy, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành NSNN thì việc ứng dụng công nghệ thông tin là rất cần thiết. Hiện đại hóa công nghệ thông tin không những giúp giải quyết nhanh khối lượng công việc mà còn đảm bảo độ chính xác, ổn định của mỗi công việc.

Để hoạt động quản lý NSNN tại UBND Tp Sông Công nói chung và Phòng LD-TB&XH Tp Sông Công nói riêng đạt hiệu quả cần trang bị máy móc, thiết bị tin học, phần mềm quản lý chuyên dùng và phần mềm kế toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Song song với việc trang bị máy móc, thiết bị cần lập huấn cho đội ngũ thực hiện công tác này về chuyên môn nghiệp vụ.

- Cùng có và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý NSNN: Để quản lý NSNN có hiệu quả thì những cán bộ công chức quản lý NSNN phải đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, hợp lý, phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tận tụy phục vụ nhân dân, được đạo đức, trang bị kiến thức về quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, lý luận chính trị, pháp luật và các kiến thức xã hội khác; có đủ kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành và thực hiện theo nhiệm vụ; có sức khỏe tốt để thực hiện công việc và phục vụ nhân dân.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng thu chi NSNN: Cần có chương trình thanh tra, kiểm tra dài hạn và ngắn hạn; tránh thanh tra tùy tiện hoặc khi có đơn tố cáo mới tiến hành thanh tra, kiểm tra.

Thanh tra, kiểm tra phải được tiến hành công khai, minh bạch. Kết luận vi phạm, kết quả xử lý phải được thông báo công khai, rộng rãi nhằm tác động khi tin tưởng lẫn nhau, phát huy cao nhất tác dụng của thanh tra, kiểm tra.

Tài liệu tham khảo

Quốc hội (2015), "Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015".
 Chính phủ (2016), "Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước".
 HĐND thành phố Sông Công (2016), "Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp, phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn 2017 — 2020".
 UBND Tp Sông Công (2017), Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 về việc giao quyền tự chủ đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.